TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/DS- ST
Ngày: 16- 3- 2022
"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Nhã và ông Lê Thuận Sơn
- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 6 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/TLST- DS ngày 31 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-DS ngày 17/02/2023 giữa các đương sự:

1. Đồng nguyên đơn: Anh Trần Văn S, sinh năm 1970 và chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1977; cùng địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Anh Trần Văn S ủy quyền cho: Chị Nguyễn Thị Thu H (Văn bản ủy quyền ngày 27/10/2022) chị H có mặt;

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2022, bản tự khai ngày 16/11/2022 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Ngày 29/12/2021, chị Nguyễn Thị S ở thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình có đến vợ chồng anh Trần Văn Svà chị Nguyễn Thị Thu H để vay mượn số tiền 40.634.000 đồng. Trong lần cho chị S mượn, thì giữa vợ chồng anh S, chị H và chị S có ghi nợ và có ghi phương thức cam kết trả nợ từ ngày 29/12/2021 đến tết âm lịch năm 2021. Đến hẹn vợ chồng chị H đến nhà chị S để đòi nợ nhưng chị S khất nợ và đến nay không có ý định trả tiền cho vợ chồng chị H, thời gian khất nợ của chị S đã quá lâu, không có động thái gì về việc chị S có ý thức trả tiền cho vợ chồng chị H, mặc dù vợ chồng chị H đã nhiều lần đến nhà yêu cầu chị S trả nợ. Vì vậy chị H đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Sphải trả cho vợ chồng chị H số tiền 40.634.000 đồng (Bốn mươi triệu sáu trăm ba mươi tư nghìn đồng).

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu chị Nguyễn Thị S phải thanh toán tiền lãi phát sinh sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chị Nguyễn Thị S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai cũng như các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tống đạt hợp lệ.

Theo xác nhận của Công an xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình do chị Nguyễn Thị Thu Hgiao nộp, Công an xã M xác nhận: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1982; nơi đăng ký HKTT tại xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Hiện nay chị Nguyễn Thị S đang làm ăn sinh sống, có mặt tại địa phương.

Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy triệu tập tham gia phiên tòa đến các đương sự hợp lệ nhưng bị đơn chị Nguyễn Thị S vẫn vắng mặt, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất ngày 17/02/2023.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra và kết quả hỏi tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về việc vắng mặt của bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên toà hợp lệ đến bị đơn nhưng chị Nguyễn Thị Svắng mặt, do đó vụ án không thể tiến hành hoà giải được. Chị Nguyễn Thị S vắng mặt tại phiên toà lần thứ nhất ngày 17/02/2023 và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên toà lần thứ hai, bị đơn vẫn vắng mặt mặc dù Toà án đã tống đạt quyết định hoãn phiên toà hợp lệ.

Theo kết quả xác minh, chị Nguyễn Thị S đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Hiện đang làm ăn sinh sống có mặt tại địa phương. Tuy nhiên, Tòa án nhiều lần thực hiện việc tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng tại nhà đương sự đều không được, do nhà thường xuyên khóa ngoài, hỏi người dân xung quanh không ai biết chị S đi đâu, làm gì. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị S.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp là tranh chấp về "Hợp đồng vay tài sản" thuộc tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đăng ký thường trú tại xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn theo giấy vay tiền ngày 29/12/2021 giữa vợ chồng chị Nguyễn Thị Thu H, anh Trần Văn S với chị Nguyễn Thị S, có cơ sở xác định vào ngày 29/12/2021, chị Nguyễn Thị S đã vay của chị H, anh S số tiền 40.634.000 đồng (Bốn mươi triệu sáu trăm ba mươi tư nghìn đồng)

thời gian vay kể từ ngày 29/12/2021, không tính lãi suất, hợp đồng vay không kỳ hạn và không ghi phương thức trả lãi. Trong lần cho chị S vay mượn, thì giữa chị S và vợ chồng chị H có ghi nợ, ghi thời hạn trả nợ nhưng không ghi tính lãi suất. Sau khoảng 10 tháng cho chị Svay mượn, vợ chồng chị H và đã nhiều lần đến đòi nợ tại chị S, thời gian từ khi gửi đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy (31/10/2022) để yêu cầu chị S trả nợ đến ngày khởi kiện được coi là báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi.

Xét giấy mượn tiền ngày 29/12/2021 ký kết nêu trên, đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, do đó đã làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng. Chị Nguyễn Thị S vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc tại Giấy mượn tiền đã ký kết với vợ chồng anh Trần Văn S và chị Nguyễn Thị Thu H. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của đồng nguyên đơn, buộc bị đơn chị Nguyễn Thị S phải trả nợ cho vợ chồng anh Trần Văn S và chị Nguyễn Thị Thu H số tiền: 40.643.000 đồng (Bốn mươi triệu sáu trăm ba mươi tư ngàn đồng)

Do chị Nguyễn Thị S không đến tham gia phiên hòa giải cũng như tham gia phiên tòa để trình bày quan điểm của mình về vấn đề trả nợ cho vợ chồng chị H, anh S, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của vợ chồng anh S, chị H, buộc chị S phải trả nợ cho vợ chồng anh S, chị H số tiền nợ gốc 40.643.000 đồng là phù hợp với các Điều 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự.

Đối với yêu cầu của đồng nguyên đơn, yêu cầu bị đơn phải trả lãi cho đồng nguyên đơn tiền lãi chậm thi hành án cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ; vì vậy, cần buộc bị đơn phải trả lãi đối với khoản tiền nợ cho đồng nguyên đơn số tiền 40.634.000 đồng (Bốn mươi triệu sáu trăm ba mươi từ nghìn đồng) kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự và hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của đồng nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 5% số tiền phải trả cho đồng nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 469, của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của đồng nguyên đơn Trần Văn S và Nguyễn Thị Thu H, buộc bị đơn chị Nguyễn Thị S có nghĩa vụ trả cho đồng nguyên đơn

Trần Văn S và Nguyễn Thị Thu H số tiền là 40.634.000 đồng (Bốn mươi triệu sáu trăm ba mươi từ nghìn đồng)

Kế tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm (16/3/2023) cho đến khi chị Nguyễn Thị S trả hết tiền nợ, chị Nguyễn Thị S còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả cho đến khi trả hết nợ.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 2.031.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Đồng nguyên đơn Trần Văn S và Nguyễn Thị Thu H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho đồng nguyên đơn Trần Văn Svà Nguyễn Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí 1.016.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo biên lai số 0004543 ngày 28/10/2022.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (16/3/2023); đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú và trụ sở Uỷ ban nhân dân xã nơi cư trú để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- Lưu HS; Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- Lưu HS; Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THA huyện Lệ Thủy;
- Lưu HS; Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hương